TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬNCẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 84, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số K87/36 đường Nguyễn Văn L, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Kim A kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng (số 65/2018 ngày 24 tháng 5 năm 2018). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tại thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không đồng thuận. Ông H và bà A sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông H và bà A đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Kim A là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung*: Ông H và bà A xác nhận có một con chung tên Nguyễn Duy Anh K, sinh ngày 26/3/2018. Ly hôn, ông H và bà A thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Duy Anh K, sinh ngày 26/3/2018. Ông Nguyễn Duy H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 6 năm 2020.

Ông H và bà A tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung:* Ông H và bà A xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông H và bà A xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Kim A.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Duy Anh K, sinh ngày 26/3/2018. Ông Nguyễn Duy H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 6 năm 2020.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Ông H và bà A xác nhận không có.

- *Về nợ chung*: Ông H và bà A xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Kim A đã nộp tại biên lai thu số 0001045 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông H và bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;*
- *UBND phường Kh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng